

Số: 132 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025, đồng thời đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực tế.

- Phát triển đa dạng các phương thức sản xuất kinh doanh tiêu thụ hàng hóa nhất là nông sản bền vững, ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

- Phát triển thị trường gắn với phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng, phát triển môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh; đồng thời, nghiên cứu bổ sung, ban hành chính sách mới, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, gắn kết các chủ thể chính trong kênh tiêu thụ nông sản phát triển bền vững từ khâu cung ứng vật tư đầu vào cho sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông sản đầu ra cho nông dân.

### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin**

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, chính sách có liên quan đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,



hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh về nhu cầu, yêu cầu chất lượng đối với từng loại nông sản của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chủ động trong sản xuất, kinh doanh.

- Thông qua Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **2. Phát triển liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản**

- Thường xuyên rà soát các văn bản, chủ trương, chính sách của tỉnh liên quan đến phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản để kịp thời tham mưu ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhằm khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, phát triển đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp gia tăng giá trị trên diện tích đất canh tác; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh các hàng hóa nông nghiệp của tỉnh, bảo đảm đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng, nhân rộng mô hình cánh đồng lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; tập trung phát triển một số sản phẩm chủ lực như: lúa, khóm, tiêu, chuối,... Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu với nâng cao giá trị nông sản.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.



### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại**

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thương mại tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng kênh tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, dự trữ tại những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và phân tán xây dựng thí điểm các kênh tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò chủ đạo.

- Nâng cấp, cải tạo chợ truyền thống, kết hợp với từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống hàng ngày của người dân; cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm các huyện, thành phố hiện có; tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức quản lý chợ, khuyến khích nâng cấp, cải tạo chợ theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, chợ văn minh thương mại. Tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ trung tâm các huyện, thành phố hiện có theo hướng văn minh, bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các chợ truyền thống, trung tâm thương mại, siêu thị và hệ thống bán buôn, bán lẻ, cửa hàng tiện ích, bách hóa tổng hợp theo hướng hiện đại tại trung tâm các huyện, thành phố, khu vực đông dân cư. Đồng thời, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, các chương trình, đề án để xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các chợ tại vùng nông thôn, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, nhất là các mặt hàng nông sản và giống vật tư nông nghiệp phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân.

- Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống phân phối gắn với phát triển du lịch ở những khu vực, địa điểm phù hợp để tạo dựng thêm các kênh quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền và các sản phẩm thế mạnh, chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

### **4. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản**

- Chú trọng hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản; xây dựng thương hiệu nông sản, từng bước mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; hạn chế việc tập trung, lệ thuộc vào một số thị trường để giảm rủi ro, nâng cao giá trị nông sản.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh hàng nông sản của tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm vùng miền, chương trình kết nối giao thương giữa nhà cung ứng với doanh nghiệp và tổ chức xúc tiến thương mại để tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch gắn với phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm quà tặng truyền thống,... phục vụ nhu cầu của khách du lịch tại các khu, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

KIẾN GIẢI

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phân phối sản phẩm, hàng hóa nông sản trên môi trường thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ để truy xuất nguồn gốc của sản phẩm nhất là sản phẩm nông sản; xây dựng thương hiệu sản phẩm thế mạnh của tỉnh.

## **6. Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp**

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản.

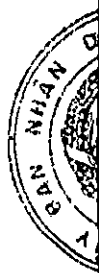
- Tăng cường kết nối ngân hàng với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn, đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ và phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 116/2018/NĐ-ND ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Cân đối ngân sách để triển khai thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **7. Tăng cường quản lý quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nông sản**

- Tăng cường quản lý quy trình sản xuất hàng hóa, nhất là mặt hàng nông sản, khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp sạch, thân thiện môi trường, sản xuất sản phẩm hữu cơ, an toàn thực phẩm, đảm bảo nông sản đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong nước và nước ngoài.

- Đẩy mạnh công tác quản lý các hoạt động thu mua nông sản của thương nhân, kịp thời xử lý các hành vi, vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa làm bất ổn thị trường, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.



- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhất là vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam. Qua đó, tạo môi trường kinh doanh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp lành mạnh, đảm bảo cho hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, chất lượng, đồng thời góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **8. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh nông sản cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản**

Phối hợp với các đơn vị, chuyên gia tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh nông sản cho cán bộ quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể khác có tham gia các kênh tiêu thụ nông sản. Phổ biến kiến thức về môi trường kinh doanh, phương thức tiếp cận thị trường theo xu thế hội nhập, tân dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia ký kết.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách Nhà nước (Trung ương, địa phương); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### **2. Sở Tài chính**

Chịu trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này, trên cơ sở đề xuất nhiệm vụ, kinh phí từ các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan.

### **3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan**

Trên cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục phân công nhiệm vụ (*đính kèm*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.



Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế thì đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để kịp thời xem xét, chỉ đạo thực hiện. / *nuco*

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**Phụ lục  
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>1</b>	<b>Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin</b>				
1.1	<p>Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, chính sách có liên quan đến các tổ chức cá nhân doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh về nhu cầu, yêu cầu chất lượng đối với từng loại nông sản của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chủ động trong sản xuất, kinh doanh.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	<p>- Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang;</p> <p>- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan</p>	Hàng năm	
1.2	Theo dõi, nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện theo quy định pháp luật.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	



STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
2	<b>Phát triển liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản</b>				
2.1	Thường xuyên rà soát các văn bản, chủ trương, chính sách của tỉnh liên quan đến phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản để kịp thời tham mưu ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới cho phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhằm khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, phát triển đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.	Thủ trưởng các Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.	Sở Tư pháp; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2.2	Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp,... Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu với nâng cao giá trị nông sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	





STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
2.3	Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 về chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang của HĐND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2.4	Thực hiện Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	



STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
3	<b>Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại</b>	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
4	<b>Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản</b>	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
5	<b>Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản</b>				
5.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phân phối sản phẩm, hàng hóa nông sản trên môi trường thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025	
5.2	Áp dụng các giải pháp công nghệ để truy xuất nguồn gốc của sản phẩm nhất là sản phẩm nông sản, xây dựng thương hiệu sản phẩm thế mạnh của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	



STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
6	<b>Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp</b>				
6.1	Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
6.2	Tăng cường kết nối ngân hàng với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn, đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của doanh nghiệp và người dân.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang	Các tổ chức tín dụng; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
6.3	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ và phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 116/2018/NĐ-ND ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang	Các tổ chức tín dụng, các sở, ban, ngành tỉnh UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	



STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
7	<b>Tăng cường quản lý quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nông sản</b>				
7.1	Tăng cường quản lý quy trình sản xuất hàng hóa, nhất là mặt hàng nông sản, khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp sạch, thân thiện môi trường, sản xuất sản phẩm hữu cơ, an toàn thực phẩm, đảm bảo nông sản đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong nước và nước ngoài.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
7.2	Đẩy mạnh công tác quản lý các hoạt động thu mua nông sản, kịp thời xử lý các hành vi, vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa làm bất ổn thị trường, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
7.3	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhất là vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam.	Cục Quản lý thị trường tỉnh	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	



STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
8	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh nông sản cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
9	Tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này, trên cơ sở đề xuất nhiệm vụ, kinh phí từ các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

